TAND HUYỆN THIỆU HOÁ **TỈNH THANH HOÁ** ----------o0o----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.** ----------o0o----------

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13/02/2020.
V/v:"Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ,TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hà
Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn và Lê Minh Nhân

Thư ký phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký TAND Thiệu Hóa

Ngày 13 tháng 02 năm 2020 mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa¸ xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 142/2019/ TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2019. về việc " Chia tài sản chung sau ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 và quyết định hoản phiên Tòa số /2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công Thiện, sinh năm 1974.

Địa chỉ và nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Dương Thị Thùy, sinh năm 1977.

Địa chỉ và nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung và bản tự khai ngày 25/9/2019, cũng như trong các phiên hòa giải nguyên đơn anh Nguyễn Công Thiện trình bầy:

Quá trình anh và chị Thùy chung sống anh, chị đã tạo lập được một số tài sản chung gồm:

+ Đất thổ cư 110,5m^2, tại thửa số 650 tờ bản đồ số 9, thuộc Thôn 1, xã Thiệu Vận, Thiệu Hóa, Thanh Hóa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 817334 đứng tên Nguyễn Công Thiện và Dương Thị Thùy. Trên đất năm 2000 anh chị đã xây dựng được 01 Quán xây tường lợp tôn và một nhà buồng. vợ chồng không chung sống với nhau được nữa đã ly hôn, tài sản chung chưa chia, anh yêu cầu tòa án chia tài sản chung nêu trên theo pháp luật.

Thống nhất như giá Hội đồng định giá đã định giá, nhà và đất có gía trị là:

- Đất thổ cư 110,5m^2 = 663.000.000đ
- 01 Quán xây tường lợp tôn = 156.659. 520đ
- một nhà buồng = 42.774.860đ

Tổng trị giá tài sản chung của vợ chồng = 861.434.380đ

Hiện nay khối tài sản này chị Thùy đang quản lý, sử dụng. Anh đề nghị Tòa án chia đôi nhà đất để anh có nơi ăn ở ổn định.

Tại bản tự khai ngày 25/9/2019 cũng như trong các phiên hòa giải, bị đơn là chị Dương Thị Thùy trình bày:

Chị Thùy thừa nhận Chi và anh Thiện hiện có khối tài sản chung như anh Thiện trình bày nêu trên là đúng. Hiện nay Chị đang quản lý, sử dụng.

Cụ thể tài chung của anh, chị gồm:

Đất thổ cư 110,5m^2, tại thửa số 650 tờ bản đồ số 9, thuộc Thôn 1, xã Thiệu Vận, Thiệu Hóa, Thanh Hóa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 817334 đứng tên Nguyễn Công Thiện và Dương Thị Thùy. Trên đất năm 2000 anh chị đã xây dựng được 01 Quán xây tường lợp tôn và một nhà buồng.

Về giá trị tài sản chị thống nhất như Hội đồng định giá đã dịnh giá

- Đất thổ cư 110,5m^2 = 663.000.000đ
- 01 Quán xây tường lợp tôn = 156.659. 520đ
- một nhà buồng = 42.774.860đ

Tổng trị giá tài sản chung của vợ chồng = 861.434.380đ

Sau khi vợ chồng ly hôn được sự đồng ý của anh Thiện nên vào ngày 20/05/2017 chị Thùy có làm thêm nhà, xây tường, lợp tôn, công trình vệ sinh, bếp nấu. Tổng trị giá = 275.000.000đ. Chị xác định đó là tài sản riêng của chị. Nay chị đồng ý chia đôi số tài sản chung .

Về đất ở vì lâu nay chị và các con đang sinh sống ổn định trên khu đất trên, không còn nơi ở nào khác, nguyện vọng của chị đề nghị Tòa án giao toàn bộ số tài sản trên cho chị có quyền sử dụng,định đoạt và chị sẽ có trách nhiệm trách nhiệm thanh toán đầy đủ tiền chênh lệch tài sản cho anh Thiện.

Nếu anh Thiện không đồng ý nhận tiền, chị đề nghị giải quyết theo hai phương án sau:

Phương án thứ nhất, chị đồng ý giao toàn bộ số tài sản chung nêu trên cho anh Thiện có quyền sử dụng, định đoạt nhưng anh Thiện sẽ phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ tiền chênh lệch tài sản cho chị, cộng với anh Thiện phải trả thêm cho chị số tiền là tài sản riêng của chị do chị đã bỏ ra xây dựng thêm nhà, xây tường, lợp tôn, công trình vệ sinh, bếp nấu với giá 275.000.000đ.

Phương án thứ hai: Chia đôi số tài sản chung nêu trên, lấy tâm từ mặt đường tỉnh lộ kéo thẳng xuống để chia. Do đất không vuông vắn, bị xéo nên khi chia phần đuôi nếu bị thiếu hụt về phía đất của anh Thiện thì chị chấp nhận sẽ thanh toán bằng tiền mặt cho anh Thiện. Khi chia chị đề nghị được chia phần đất cho chị vào vị trí có các công trình chị xây dựng thêm. Đối với phần tài sản riêng của chị nếu anh Thiện được quyền sử dụng diện tích đất và trên đất có các tài sản gắn liền với đất thì phải trả lại số tiền chị đã bỏ ra để xây dựng là 40.000.000 đ.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề gì khác.

***Ý kiến anh Thiện trình bày:**

Anh thừa nhận sau khi ly hôn chị Thùy đã xây dựng thêm nhà, xây tường, lợp tôn, công trình vệ sinh, bếp nấu. Đó là tài sản riêng của cô Thùy.

Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết chia ngăn đôi đám đất mỗi người một nửa để anh cũng có nơi ở. đám đất không được vuông vắn, đất có chiều rộng mặt đường 8m, khi chia lấy tâm từ mặt đường tỉnh lộ để chia ngăn đôi. anh nhất trí giao phần đất có các công trình mà chị Thùy đã làm thêm nhà để cho các cháu tiện sinh hoạt. Phần đất anh được chia nếu có các công trình mà cô Thùy đã xây dựng thì anh đề nghị cô Thùy tháo dỡ công trình, giao mặt bằng cho anh. Anh đề nghị đất có bao nhiêu thì chia đôi mỗi người một nửa.

*** Ý kiến chị Thùy:**

Tôi đồng ý chia đôi tài sản chung nói trên mỗi người một nửa. Đất có chiều rộng mặt đường 8m, khi chia lấy tâm từ mặt đường tỉnh lộ để chia ngăn đôi.

Khi chia chị đề nghị được chia phần đất cho chị vào vị trí có các công trình chị xây dựng thêm. Do đất không vuông vắn, bị xéo nên khi chia phần đuôi nếu bị thiếu hụt về phía đất của anh Thiện thì chị chấp nhận sẽ thanh toán bằng tiền mặt cho anh Thiện chứ chị không chấp nhận việc phá dỡ công trình đã xây dựng. Việc chị không chấp nhận việc phá dỡ công trình đã xây dựng là bởi khi chị xây dựng anh Thiện cũng biết, đồng ý để chị xây cho các con có nơi sinh hoạt đầy đủ. Một mình chị nuôi 3 con, kinh tế rất khó khăn, nên việc phá bỏ các công trình này sẽ ảnh hưởng đến việc ăn ở, sinh hoạt của các con. Chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo qui định của pháp luật. Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề gì khác.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT.

*Tại phiên hòa giải hai bên đương sự anh Thiện, chị Thùy đã thống nhất được với nhau:

1. Tài sản chung của anh chị gồm:

+ 01 Quán xây tường, lợp tôn làm năm 2000 trị giá = 60.000.000đ.

+ Diện tích đất 110,5m^2 , thửa số 650 tờ bản đồ số 9, tại Thôn 1, xã Thiệu Vận, Thiệu Hóa, Thanh Hóa.Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Công Thiện và Dương Thị Thùy. Thửa đất trị giá = 364.650.000đ.

Tổng trị giá tài sản chung của vợ chồng = 364.650.000đ + 60.000.000đ = 424.650.000đ (Bốn trăm hai mươi tư triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Tài sản riêng của chị Thùy gồm: một số công trình chị Thùy xây dựng thêm vào tháng 5/2017 sau khi vợ chồng ly hôn như: nhà, xây tường, lợp tôn, công trình vệ sinh, bếp nấu.

3. Hai bên thống nhất chia đôi khối tài sản chung mỗi người một nửa. Đất không được vuông vắn, có chiều rộng mặt đường 8m, khi chia lấy tâm từ mặt đường tỉnh lộ để chia ngăn đôi. Hai bên nhất trí giao phần đất cho chị Thủy được hưởng có các công trình mà chị Thùy đã làm thêm nhà.

* Về vấn đề hai bên chưa thống nhất được:

Hai bên anh Thiện, chị Thùy không thống nhất được với nhau về vấn đề bồi thường tài sản nếu có các công trình đã được xây dựng trên phần đất được chia.

Hai bên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì khác.

Bị đơn Hoàng Thị Hồng đã nhận được các thông báo tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, không có điều kiện tham gia phiên tòa nên chị Hồng có đơn xin xét xử vắng mặt chị với nội dung: Về hôn nhân chị đồng ý ly hôn. Về con chung, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hữu Hoàng Huy, không yêu cầu anh Thiện đóng góp cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên toà căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của những người tham gia tố tụng nghe đương sự trình bầy quan điểm sau cùng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng:

Anh Nguyễn Hữu Thiện khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị Hồng. Chị Hồng có nơi cư trú hiện tại tại Thôn Toán Thành, xã Thiệu Toán, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa , nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Chị Hoàng Thị Hồng đã đượcTòa án tống đạt hợp lệ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị Hồng vắng mặt. Ngày 12/4/2019 chị Hồng có đơn xin xử vắng mặt phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS được chấp nhận.

[**2]Nội dung:**

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Thiện và chị Hoàng Thị Hồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc bình thường cho đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau , bất đồng quan điểm trong chi tiêu quản lý kinh tế gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc, chị Hồng đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 6/2018, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không

ai quan tâm đến ai nữa. Nay cả hai anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy yêu cầu của 2 anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn giữa 2 anh chị được.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hữu Hoàng Huy, sinh ngày 29/03/2017, hiện nay cháu đang ở với chị Hồng. Ly hôn anh Thiện, chị Hồng đều có nguyện vọng xin được nuôi con, không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của hai anh chị thì thấy:

Hiện tại cháu Huy còn nhỏ dưới 2 tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa lâu nay cháu Huy đang sống ổn định cùng chị Hồng phát triển bình thường, vì vậy giao cháu Huy cho chị Hồng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị Hồng đi làm có thu nhập ổn định không yêu cầu anh Thiện phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, Việc không yêu cầu anh Thiện đóng góp cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện do có đủ khả năng để chăm lo cho con, không vì tự ái cá nhân nào khác do vậy chấp nhận ý kiến của chị Hồng, anh Thiện không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hồng.

Về tài sản chung: Anh Thiện, chị Hồng không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Anh Thiện phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Từ những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51,55,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1.1, tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu Thiện và chị Hoàng Thị Hồng.

Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Hữu Hoàng Huy, sinh ngày 29 tháng 03 năm 2017 cho chị Hoàng Thị Hồng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Nguyễn

Hữu Thiện không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hồng, được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về tài sản: Anh Nguyễn Hữu Thiện, chị Hoàng Thị Hồng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí*:* Anh Nguyễn Hữu Thiện phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền tạm ứng án phí anh Thiện đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0005362 ngày 13/11/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa, được trừ vào án phí.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu Thiện được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị Hồng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKS Thiệu Hoá*
- *Các đương sự*
- *Thi hành án*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ*

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán

Lê Văn Hà